

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy hoạch và ban hành Quy định quản lý xây dựng  
kèm theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Tam Lộc, huyện Phú Ninh,  
giai đoạn đến năm 2030**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ban hành ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật số 50/2014/QH14 ngày 18/6/2014 của Quốc hội về Luật Xây dựng; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ xây dựng về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định 72/QĐ-TTg ngày 17/1/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 1691/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt quy hoạch và ban hành Quy định quản lý kèm theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phú Ninh giai đoạn đến năm 2030;*

*Căn cứ Công văn số 1267/UBND-KT&HT ngày 24/10/2022 của UBND huyện Phú Ninh về việc thống nhất chủ trương lập quy hoạch chung xây dựng các xã trên địa bàn huyện giai đoạn đến năm 2030; Công văn số 96/UBND-KTHT ngày 31/01/2023 của UBND huyện Phú Ninh về một số nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn đến năm 2030 và quy hoạch khu trung tâm xã; Quyết định số 3917/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 của UBND huyện Phú Ninh về Thành lập Hội đồng thẩm định đồ án quy hoạch chung xây dựng xã, giai đoạn đến năm 2030; Quyết định số 3803/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND huyện Phú Ninh về phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập Quy hoạch chung xây dựng xã Tam Lộc, huyện Phú Ninh giai đoạn đến năm 2030; Quyết*

*định số 280/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 của UBND huyện Phú Ninh phê duyệt điều chỉnh thời gian lập quy hoạch chung xây dựng xã Tam Thành, Tam Lộc, Tam An, Tam Đàn, Tam Phước, Tam Đại, Tam Dân, Tam Thái, Tam Vinh huyện Phú Ninh giai đoạn đến năm 2030; Công văn số 155/SXD-QLQH ngày 25/01/2024 của Sở Xây dựng Quảng Nam về góp ý quy hoạch chung xã Tam Lộc, huyện Phú Ninh giai đoạn đến năm 2030;*

*Thực hiện Thông báo số 700-TB/HU ngày 06/11/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Ninh về quy hoạch chung xây dựng xã và rà soát khu trung tâm các xã trên địa bàn huyện Phú Ninh giai đoạn đến năm 2030;*

*Xét đề nghị của UBND xã Tam Lộc tại Tờ trình số 80/TTr-UBND ngày 22/4/2024 về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt Quy hoạch và ban hành Quy định quản lý xây dựng kèm theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Tam Lộc, huyện Phú Ninh, giai đoạn đến năm 2030, kèm theo hồ sơ quy hoạch và văn bản pháp lý liên quan; Nghị quyết số 19 /NQ-HĐND ngày 06/11/2023 của HĐND xã Tam Lộc khóa XII, kỳ họp thứ 10 về Quy hoạch chung xây dựng xã Tam Lộc, huyện Phú Ninh, giai đoạn đến năm 2030, bao gồm nội dung điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã Tam Lộc;*

*Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng (Cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định) tại Báo cáo Kết quả thẩm định quy hoạch xây dựng số 229 /BCTĐ-KTHT ngày 02/5/2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch và ban hành Quy định quản lý theo Quy hoạch chung xây dựng xã Tam Lộc, huyện Phú Ninh giai đoạn đến năm 2030, với các nội dung sau:

1. Phạm vi, ranh giới và quy mô lập quy hoạch

a) Phạm vi ranh giới: Toàn bộ ranh giới hành chính xã Tam Lộc, gồm 5 thôn: Tam An, Tây Lộc, Cẩm Long, Đại Đồng và Đại Quý, có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp : Xã Tam Thành.
- Phía Nam giáp : Xã Tam Vinh.
- Phía Đông giáp : Xã Tam Phước.
- Phía Tây giáp : Huyện Tiên Phước

b) Quy mô quy hoạch: 3.474,27 ha.

2. Tính chất, chức năng: Là quy hoạch chung, định hướng phát triển chủ yếu là “Nông nghiệp - Chăn nuôi tập trung - Vùng cây nguyên liệu, dược liệu”, với chức năng định hướng quản lý, quy hoạch, đầu tư xây dựng theo từng giai đoạn có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại, có cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, tạo việc làm, tăng thu nhập cho dân cư trong xã; phát triển bền vững các chỉ tiêu về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật khung. Xác định các danh mục, chỉ tiêu ngoài quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn đến năm 2030 huyện Phú Ninh làm cơ sở từng bước bổ sung, điều chỉnh khi được cấp có thẩm quyền có chủ trương rà soát, điều chỉnh.

### 3. Các chỉ tiêu quy hoạch

- Dân số: Đến năm 2025 đạt khoảng 6.941 người; đến năm 2030 đạt khoảng 6.988 người.

- Lao động: Lao động trong độ tuổi lao động đến năm 2025 đạt khoảng 5.477 người; đến năm 2030 đạt khoảng 5.507 người, chiếm 78,8% tổng dân số.

b) Chỉ tiêu đất xây dựng: Đạt khoảng 408,42 m<sup>2</sup>/người.

c) Chỉ tiêu hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật: tuân thủ theo Quy chuẩn Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD, cụ thể:

- Chỉ tiêu đất ở: Đạt khoảng 76,06m<sup>2</sup>/người.

- Đất cây xanh công viên, thể dục thể thao sử dụng công cộng khoảng 5,02m<sup>2</sup>/người; đất xây dựng công trình công cộng khoảng 7,32 m<sup>2</sup>/người.

- Cấp nước sinh hoạt 80 lít/người/ng.đ; nước thải sinh hoạt thu gom xử lý đạt 80% lượng nước thải phát sinh; chất thải rắn 0,9kg/người/ng.đ; cấp điện sinh hoạt đạt 160w/người.

d) Hướng phát triển

- Phát triển kinh tế với định hướng “Nông nghiệp - Chăn nuôi tập trung - Vùng cây nguyên liệu, dược liệu”.

- Phát triển dân cư, thương mại, dịch vụ đồng thời với cải tạo chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu; bổ sung tiện ích cho các khu ở như công viên cây xanh, bãi đỗ xe đáp ứng nhu cầu ở và sinh hoạt của người dân; sắp xếp các công trình công cộng, y tế, giáo dục, văn hoá, an ninh quốc phòng, thể dục thể thao cấp xã khoa học, khang trang, hiện đại.

### 4. Định hướng và giải pháp phát triển không gian, kiến trúc cảnh quan

a) Định hướng tổ chức không gian toàn xã.

- Khu vực trung tâm nút giao ĐT615 và ĐH9.PN tập trung phát triển khu trung tâm xã, phát triển mạnh thương mại, dịch vụ, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, dân cư đô thị hóa có tính kết nối với các xã Tam Phước, Tam Vinh, huyện Phú Ninh; ưu tiên đầu tư phát triển trong giai đoạn đầu quy hoạch.

- Khu vực còn lại của xã phát triển nông nghiệp, chăn nuôi tập trung, vùng cây nguyên liệu, dược liệu, chỉnh trang kết hợp phát triển các điểm dân cư nhỏ lẻ phục vụ di dân và tái định cư vùng sạt lở, đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng.

b) Tổ chức hệ thống trung tâm xã:

- Giữ nguyên vị trí, quy mô diện tích quy hoạch 26,07 ha; điều chỉnh thời hạn quy hoạch đến hết tháng 12/2026 đối với đồ án quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã Tam Lộc đã được UBND huyện Phú Ninh phê duyệt tại Quyết định số 7179/QĐ-UBND ngày 10/10/2014. Theo đó, các công trình công cộng phục vụ cấp xã cơ bản giữ nguyên vị trí theo quy hoạch được duyệt; bổ sung, điều chỉnh các công trình công cộng phục vụ cấp xã như: Điều chỉnh vị trí mở rộng trụ sở HĐND-UBND, UBNDTTQVN xã về phía Bắc, hạn chế mở rộng về đường ĐT615, các công trình công an xã và cơ quan quân sự xã bố trí chung trong trụ sở UBND xã; mở rộng trường tiểu học Lê Lợi về phía Bắc; mở rộng trường Mẫu

giáo Tây Hồ về phía Nam (nằm ngoài và giáp với ranh giới khu trung tâm xã); mở rộng khu thể thao xã về phía Bắc và phía Đông (nằm ngoài và giáp với ranh giới khu trung tâm xã); bổ sung khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn thuận lợi về giao thông, đảm bảo cảnh quan và diện tích theo quy định.

- Hình thành điểm dân cư phía Bắc của xã (Khu dân cư Rừng ông Dương) với tổng diện tích 4,5ha với chức năng phát triển dân cư, thương mại và dịch vụ phục vụ cho khu vực, kết nối với xã Tam Thành, huyện Phú Ninh.

c) Tổ chức không gian các công trình công cộng: (Biểu số 1).

- Đối với công trình công cộng: Ưu tiên quỹ đất sắp xếp, tái tạo các công trình công cộng cấp xã đảm bảo diện tích và chức năng thuận lợi. Bổ sung các công viên vui chơi giải trí, các khu sinh hoạt cộng đồng và các bãi đỗ xe công cộng; định hướng quy hoạch sắp xếp trên 50% công trình công cộng phục vụ cấp xã tập trung tại khu trung tâm xã.

- Đối với công viên, bãi đỗ xe: Tăng cường bố trí khu công viên và các khu thể thao là khu sinh hoạt, tổ chức các hoạt động giải trí, thể dục thể thao cho khu vực cũng như dân cư khu vực hiện hữu lân cận tiếp cận dễ dàng, đồng thời kết hợp với mặt đường quy hoạch bãi đậu đỗ xe ô tô, kết hợp các công trình thương mại dịch vụ tạo điểm nhấn sinh động và sức hút đầu tư cho từng khu vực.

d) Di tích, cảnh quan: Khoanh vùng bảo vệ, cải tạo cảnh quan các công trình di tích, văn hóa lịch sử như: Mở rộng di tích lịch sử Nhà lưu niệm cụ Phan Châu Trinh tại thôn Tây Lộc 2,2ha, kết hợp với tiểu hoa viên phía trước di tích; quy hoạch di tích căn cứ Huyện ủy Bắc Tam Kỳ trong kháng chiến chống Mỹ tại thôn Tây Lộc 0,1ha. Quy hoạch di tích vụ thảm sát Hàm Phái Nam, Địa đạo Gò Trại, nền trường Nguyễn Văn Trỗi, Dương Đá Bàu với tổng diện tích 0,1ha.

e) Tổ chức hệ thống dân cư (Biểu số 2, Biểu số 3)

- Đối với các khu dân cư hiện hữu: Phát triển dân cư tập trung dựa trên hiện trạng làng xóm cũ, khai thác diện tích các khu đất xen cư, đất canh tác năng suất thấp, đất trống chưa sử dụng, đất màu kém hiệu quả để chuyển thành đất ở, khai thác phát huy tối đa tiềm năng đất vườn, hướng đến phát triển du lịch cộng đồng; tái cấu trúc cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, góp phần xây dựng xã đạt chuẩn NTM. Tập trung cải tạo chỉnh trang nhà ở, khuôn viên sân vườn, hàng rào cổng ngõ sáng, xanh, sạch, đẹp, đảm bảo môi trường; hạn chế thay đổi, di dời; bổ sung các công trình công cộng, hạ tầng thiết yếu như các tiểu hoa viên, các bãi đỗ xe công cộng, mở rộng mặt đường, xây dựng hệ thống thoát nước mưa và vệ sinh môi trường phù hợp; đầu tư, nâng cấp hệ thống điện sinh hoạt đảm bảo công suất; đầu tư hệ thống điện chiếu sáng, tăng cường trồng cây xanh, hướng đến sự hưởng thụ của người dân ngày càng tốt hơn.

- Đối với các khu ở mới: Hình thành các khu dân cư tập trung đảm bảo hài hòa giữa không gian mới và bảo tồn phát huy không gian hiện hữu như các khu vực di tích, các khu dân cư hiện có; dọc theo các tuyến trục chính hình thành khu nhà ở liên kế thương mại nhằm tăng hiệu quả sử dụng đất, phát triển kinh tế thương mại; bên trong các tuyến đường nội bộ hình thành các khu nhà ở giãn dần mật độ và tăng cường hệ thống cây xanh, công viên. Đối với các tuyến đường tiếp

xúc với đất nông nghiệp hình thành các khu nhà ở kết hợp sản xuất phục vụ nhu cầu ở và phát triển kinh tế nông thôn.

g) Định hướng tổ chức sản xuất các khu vực sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao và khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn.

\* Công nghiệp: Quy hoạch mới Cụm công nghiệp Tam Lộc, diện tích 40,0ha; thu hút đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ; đồng thời phát triển các cơ sở nhỏ lẻ thông qua hình thức liên kết với các nhà máy hoặc các mặt hàng tại các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện.

\* Thương mại - dịch vụ: Phát triển mạnh các loại hình thương mại dịch vụ dọc hai bên tuyến đường ĐT615, ĐH9.PN tại khu vực trung tâm xã và trong các khu dân cư tập trung; nâng cấp chợ Tam Lộc kết hợp với các cửa hàng, điểm buôn bán tạo thành tổ hợp thương mại phục vụ trực tiếp cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân; từng bước thu hút và phát triển các loại hình siêu thị mini, các khu vực bán lẻ và dịch vụ logistic.

\* Về phát triển du lịch: Giữ nguyên cảnh quan, cải tạo các dòng suối; chỉnh trang dân cư hiện hữu theo hướng sinh thái, phù hợp với tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; ưu tiên phát triển các khu dân cư gắn kết điểm du lịch cộng đồng; xây dựng các khu nhà vườn trồng hoa, cây cảnh, rau sạch phục vụ du lịch và tiêu dùng. Hình thành điểm du lịch cộng đồng tại khu vực cảnh quan suối Ổ Ổ - Cha Mai với tổng diện tích khu vực khoảng 60ha nhằm thúc đẩy phát triển du lịch địa phương.

\* Nông nghiệp công nghệ cao: Quy hoạch 02 vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao theo quy hoạch vùng huyện tại khu vực đồng Trường, đồng Giăng, Rộc ông Châu, đồng Dài, đồng Chà Là với tổng diện tích 50 ha với các loại cây trồng như lúa giống hàng hóa, lúa chất lượng cao, rau, củ, quả thực phẩm và tại khu vực đồng Đế, đồng Lối, Bà Ngọc với các loại cây trồng như lúa giống hàng hóa, lúa chất lượng cao, rau, củ, quả thực phẩm với tổng diện tích khoảng 56,0 ha.

\* Khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn: Quy hoạch 02 vị trí có giao thông tiếp cận thuận lợi với giao thông chính, có tính kết nối với các vùng nông nghiệp, công nghiệp, du lịch gồm 01 vị trí trong quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã có vị trí nằm trên tuyến ĐT615, diện tích 0,2 ha; 01 vị trí nằm ngoài trung tâm xã, có vị trí nằm trên tuyến ĐH5.PN, tại thôn Tây Lộc, diện tích 0,20 ha.

h) Định hướng phát triển ngành nông nghiệp: Tập trung đầu tư hạ tầng gắn với hình thành chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; tiếp tục duy trì và phát triển các mô hình sản xuất tập trung, tập trung phát triển sản xuất lúa giống hàng hóa, lúa chất lượng cao; hình thành các vùng rau chuyên canh tập trung, sản xuất rau an toàn, tiến tới xây dựng nhãn hiệu rau an toàn. Phát triển ổn định cây dưa hấu; mở rộng một số vùng trồng hoa trong nhà lưới; Quy hoạch các cánh đồng lớn phục vụ sản xuất hàng hóa theo hướng liên kết 4 nhà, sản xuất cây trồng theo mô hình công nghệ cao theo chuỗi. Tiếp tục triển khai thực hiện

hỗ trợ phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại trên địa bàn; phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại gắn theo hướng sản xuất hàng hoá, với các sản phẩm rau, thịt, trứng an toàn... phục vụ cho đô thị, Phát triển KTV ở trên địa bàn xã theo định hướng sản xuất các loại cây ngắn ngày, cây hằng năm (rau, củ, quả, hoa và cây cảnh các loại); chủ động thực hiện có hiệu quả công tác phòng tránh lụt bão, giảm nhẹ thiên tai.

- Trồng trọt:

+ Quy hoạch diện tích canh tác lúa ổn định 630,16 ha, quy hoạch vùng phát triển sản xuất lúa giống hàng hóa, lúa lai, lúa chất lượng cao, lúa thương phẩm với diện tích canh tác 460,02 ha; cây Ngô (bắp) có tổng diện quy hoạch 80 ha; rau thực phẩm có tổng diện tích canh tác 17,18 ha; dưa hấu có tổng diện tích gieo trồng dưa là 94,43 ha. Quy hoạch phát triển cây hồ tiêu ở tại các đồi núi trọc đất trống, tại vườn nhà được cải tạo có điều kiện tưới tiêu và thoát nước tốt với diện tích khoảng 7,0ha; Quy hoạch trồng cây dược liệu ở các vùng đồi đất trống, trồng xen canh trong vườn nhà đã cải tạo, diện tích quy hoạch khoảng 30,0 ha (Biểu số 4).

+ Quy hoạch sản xuất lâm nghiệp với tổng diện tích 1.627,56 ha, trong đó 327,36 ha đất rừng phòng hộ và 1300,20 ha đất rừng sản xuất. Quy hoạch phát triển hệ thống vườn ươm cây giống để sản xuất nguồn cây giống phục vụ phát triển kinh tế vườn, rừng trên địa bàn, trong đó tập trung phát triển trồng rừng gỗ lớn sử dụng nuôi cấy mô, diện tích quy hoạch đến năm 2030 là 500 ha.

- Chăn nuôi: Phát huy các mô hình chăn nuôi hiện có, tiếp tục vận động và hỗ trợ người dân phát triển trang trại tập trung theo tiêu chí của Bộ Nông nghiệp và PTNT; kêu gọi đầu tư, tạo điều kiện cho các hộ dân, doanh nghiệp phát triển trang trại. Quy hoạch 04 khu chăn nuôi tập trung, vườn ươm với tổng diện tích 77,50 ha.

- Nuôi trồng thủy sản: Tận dụng mặt nước ở các ao, hồ sẵn có phát triển nuôi trồng thủy sản ở các vùng trũng sản xuất cây trồng không hiệu quả, những vùng có điều kiện thuận lợi về nguồn nước.

i) Các khu vực cấm và hạn chế xây dựng:

\* Khu vực cấm xây dựng:

- Hành lang an toàn đường dây điện 500KV, 220KV, 110KV; hành lang các tuyến giao thông đã được đã được thu hồi đất.

- Khu vực di tích đã được công nhận;

- Khu vực an ninh, quốc phòng;

- Hành lang thoát lũ, hành lang bảo vệ suối Nhà Ngũ; hành lang bảo vệ kênh, mương thủy lợi.

\* Khu vực hạn chế xây dựng

- Các khu vực quy hoạch khu dân cư, các khu chức năng khác, cụm công nghiệp, công trình công cộng, cây xanh công viên, thể thao; cây xanh cách ly; hành lang an toàn đường bộ các tuyến giao thông hiện hữu; các tuyến giao thông quy hoạch.

- Giữ nguyên hệ thống sông suối tự nhiên trong và ngoài ranh giới hành chính xã Tam Lộc; trong đó hạn chế xây dựng, cải tạo và thay đổi hiện trạng mặt nước.

#### 5. Quy hoạch sử dụng đất

STT	Loại đất	Giai đoạn đến năm 2025		Giai đoạn đến năm 2030	
		Diện tích (ha)	Tỷ trọng (%)	Diện tích (ha)	Tỷ trọng (%)
	<b>Tổng diện tích tự nhiên (I+II+III)</b>	<b>3.474,27</b>	<b>100</b>	<b>3.474,27</b>	<b>100</b>
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>3.202,23</b>	<b>92,17</b>	<b>3.092,04</b>	<b>88,99</b>
1.1	Đất trồng lúa	740,58	21,32	737,09	21,21
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	259,84	7,48	256,30	7,38
1.3	Đất trồng cây lâu năm	596,47	17,17	587,52	16,91
1.4	Đất rừng sản xuất	1.235,54	35,56	1.099,34	31,64
1.5	Đất rừng phòng hộ	321,19	9,24	321,19	9,24
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	4,27	0,12	4,27	0,12
1.7	Đất nông nghiệp khác	44,34	1,28	86,34	2,49
<b>2</b>	<b>Đất xây dựng</b>	<b>231,11</b>	<b>6,65</b>	<b>341,16</b>	<b>9,82</b>
2.1	Đất ở	56,73	1,63	63,54	1,83
2.2	Đất công cộng	5,69	0,16	6,12	0,17
2.3	Đất cây xanh, thể dục, thể thao	3,44	0,10	4,20	0,12
2.4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền	3,40	0,10	3,54	0,10
2.5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề	31,21	0,90	54,53	1,57
2.6	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng	16,50	0,47	27,34	0,79
2.7	Đất xây dựng các chức năng khác	0,76	0,02	6,39	0,18
2.8	Đất hạ tầng kỹ thuật	69,32	2,00	131,44	3,78
2.9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	44,02	1,27	44,02	1,27
<b>3</b>	<b>Đất khác</b>	<b>40,93</b>	<b>1,18</b>	<b>40,45</b>	<b>1,16</b>
3.1	Đất sông ngòi, kênh rạch, suối và mặt nước chuyên dùng	38,81	1,12	38,33	1,10
3.2	Đất chưa sử dụng	2,13	0,06	2,13	0,06

\* Danh mục dự án ngoài quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất huyện Phú Ninh giai đoạn đến năm 2030 (Biểu số 8).

#### 6. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) Giao thông

\* Giao thông đối ngoại

- Đường ĐT615: Đoạn qua địa bàn xã Tam Lộc có chiều dài 7,09 km.

+ Đối với đoạn tuyến qua khu trung tâm xã có chiều dài 0,6km: Mặt cắt ngang B = 27m (6,0 + 15,0 + 6,0)m, quy mô đường trục chính liên khu vực.

+ Đối với đoạn ngoài khu đô thị và khu dân cư đô thị hóa: Quy mô đường cấp IV-ĐB; mặt cắt ngang quản lý  $\geq 29,0\text{m}$  (29,0m đối với khu vực không đào không đắp), trong đó mặt đường 7,0m, nền đường 9,0m, hành lang bảo vệ và ATĐB mỗi bên 10,0m tính từ đỉnh taluy đường đào, chân taluy đường đắp.

- Đường huyện ĐH gồm 03 tuyến ĐH5.PN, ĐH9.PN, ĐH10.PN với tổng chiều dài 12,81 km (Biểu số 5).

+ Đối với các đoạn tuyến qua khu đô thị và khu dân cư đô thị hóa, cụm công nghiệp: Quy mô đường trục chính khu vực; mặt cắt ngang B = 27m (6,0 + 15,0 + 6,0)m.

+ Đối với đoạn ngoài khu đô thị và khu dân cư đô thị hóa: Quy mô đường cấp V-ĐB; mặt cắt ngang quản lý  $\geq 27,5\text{m}$  (27,5m đối với khu vực không đào không đắp), trong đó mặt đường 5,5m, nền đường 7,5m, hành lang bảo vệ và ATĐB mỗi bên 10,0m tính từ đỉnh taluy đường đào, chân taluy đường đắp. Đối với đoạn tuyến nâng cấp thành đường cấp IV-ĐB; mặt cắt ngang quản lý  $\geq 29,0\text{m}$  (29,0m đối với khu vực không đào không đắp), trong đó mặt đường 7,0m, nền đường 9,0m, hành lang bảo vệ và ATĐB mỗi bên 10,0m tính từ đỉnh taluy đường đào, chân taluy đường đắp.

\* Giao thông đối nội tuân thủ theo các quy hoạch chi tiết, dự án được duyệt; đối với các khu dân cư đô thị hóa mặt cắt ngang quy hoạch mới tối thiểu 13,5m (3,0 + 7,5 + 3,0)m.

\* Giao thông nông thôn: (Biểu số 6).

- Đường xã (ĐX) gồm 1 tuyến có tổng chiều dài 3,60 km; quy mô đường GTNT cấp A; mặt cắt ngang quản lý  $\geq 16,5\text{m}$  (16,5m đối với khu vực không đào không đắp), trong đó mặt đường 3,5m, nền đường 6,5m, hành lang bảo vệ và ATĐB mỗi bên 5,0m tính từ đỉnh taluy đường đào, chân taluy đường đắp. Đối với đoạn tuyến nâng cấp mặt đường 5,5m (cấp A'); mặt cắt ngang quản lý  $\geq 18,5\text{m}$  (18,5m đối với khu vực không đào không đắp), trong đó mặt đường 5,5m, nền đường 8,5m, hành lang bảo vệ và ATĐB mỗi bên 5,0m tính từ đỉnh taluy đường đào, chân taluy đường đắp. Cụ thể: giữ nguyên hướng tuyến hiện trạng, từ ĐH9.PN – Kênh chính Bắc Phú Ninh kết nối với ĐH10.PN thuộc xã Tam Phước, có chiều dài 3,3km; trong giai đoạn dài hạn kết nối đoạn tuyến mới có chiều dài 300m.

- Đường trục thôn: Giữ nguyên các tuyến đường hiện trạng, quy hoạch mới, mở rộng mặt cắt ngang, cứng hóa mặt đường với các kết cấu phù hợp, quy mô đường GTNT cấp B có tổng chiều dài 33,19km. Mặt cắt ngang quản lý  $\geq 15,0\text{m}$  (15,0m đối với khu vực không đào không đắp), trong đó mặt đường 3,5m, nền đường 5,0m, hành lang bảo vệ và ATĐB mỗi bên 5,0m tính từ đỉnh taluy đường đào, chân taluy đường đắp. Đối với đoạn tuyến nâng cấp mặt đường 5,5m (cấp B'); mặt cắt ngang quản lý  $\geq 17,0\text{m}$  (17,0m đối với khu vực không đào không đắp), trong đó mặt đường 5,5m, nền đường 7,0m, hành lang bảo vệ và ATĐB mỗi bên 5,0m tính từ đỉnh taluy đường đào, chân taluy đường đắp.



- Đường dân sinh, nội đồng, chuyên dùng: Cứng hóa, mở rộng các tuyến đường trục chính nội đồng để đảm bảo xe cơ giới có thể đi lại, cách khoảng 500m có điểm tránh xe rộng 5m, dài 10m, quy mô đường GTNT cấp C, có tổng chiều dài 25,9km. Mặt cắt ngang quản lý  $\geq 15,0\text{m}$  (bằng 15,0m đối với khu vực không đào không đắp), trong đó mặt đường 3,0m, nền đường 5,0m, hành lang bảo vệ và ATDB mỗi bên 5,0m tính từ đỉnh taluy đường đào, chân taluy đường đắp. Đối với các tuyến đường ngõ xóm trong các khu dân cư hiện hữu có chiều dài tuyến  $\leq 100\text{m}$  quản lý mặt cắt ngang tối thiểu 12m, ưu tiên quỹ đất bố trí các bãi đỗ xe, điểm tránh xe hợp lý và phù hợp với các quy định hiện hành.

\* Các công trình phục vụ giao thông: Xây mới một số công bệ rộng theo mặt đường với kết cấu BTCT. Một số cầu công chất lượng còn tốt, mở rộng bề mặt cầu, cải thiện lan can bảo vệ.

#### b) Chuẩn bị kỹ thuật

##### \* Cao độ nền:

- Tôn trọng nền địa hình tự nhiên, hạn chế đào đắp, bảo vệ hệ thống cây xanh lâu năm và đất màu mỡ phục vụ sản xuất nông nghiệp; phù hợp với các điểm nút khống chế theo bản vẽ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật được duyệt; khu vực thấp hơn hoặc cao hơn khu vực dân cư hiện hữu tối đa không quá 0,5m và có hệ thống mương hở thu gom nước mặt và thoát nước hợp lý không gây ngập úng cục bộ và không gây ảnh hưởng đến môi trường chung quanh.

- Cao độ san nền khu vực bằng cao độ tim đường giao thông thiết kế theo từng tuyến đường tiếp giáp, cốt nền xây dựng công trình +0,2m đến 1,5m tùy theo từng khu vực. Cao độ khống chế nền tối thiểu (Hxd) phải cao hơn mực nước tính toán (Htt) tối thiểu 0,3m đối với đất dân dụng và 0,5m đối với đất công nghiệp.

##### \* Thoát nước mưa:

- Đối với các khu dân cư tập trung và trung tâm xã, hệ thống thoát nước mưa riêng, hoạt động theo chế độ tự chảy; phân chia lưu vực theo dạng phân tán thoát về suối Nhà ngũ. Kết cấu công sử dụng chủ yếu là công tròn với kích thước từ 600mm đến 800mm. Hệ hống mương hở hình thang thu gom nước mưa giữa các khu dân cư hiện hữu và các khu dân cư mới. Mạng lưới công thoát nước mưa bố trí dưới vỉa hè, đường kính và độ dốc công thoát nước chủ yếu đảm bảo độ dốc tối thiểu  $i=0.2\%$ .

- Đối các khu dân cư hiện hữu, việc thoát nước chủ yếu dựa vào các hướng thoát nước tự nhiên là sông ngoài, kênh rạch hoặc tự thoát ra ao hồ, ruộng.... các đường nhỏ nằm ngoài khu dân cư tập trung dẫn nước tới vị trí thoát nước tự nhiên được làm là dạng mương hở thoát nước mặt, phù hợp với điều kiện của khu vực nông thôn.

- Đối với những khu vực là đất sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, giải pháp thoát nước mặt chủ yếu là công tác nạo vét, khơi thông các tuyến mương tiêu, các ao hồ tiêu nước cho khu vực; kiên cố hóa hệ thống kênh mương tiêu thoát nước giảm thiểu tình trạng tù đọng, ú đọng, góp phần giảm thiểu ngập lụt.

\* Hệ thống đê kè, phòng tránh lũ: Quy hoạch các hành lang thoát lũ ở các suối Nhà Ngũ tối thiểu 20m mỗi bên góp phần hạn chế ngập lụt; đồng thời quy

hoạch kết hợp các tuyến đường trục thôn hình thành các tuyến đường xương cá phục vụ cứu nạn cứu hộ trong trường hợp bão, lũ lụt xảy ra.

#### c) Cấp nước

\* Tổng nhu cầu dùng nước đến năm 2030 khoảng 1.033m<sup>3</sup>/ngày đêm; nguồn cấp từ Nhà máy nước Tam Phước; trong giai đoạn dài hạn đầu tư xây dựng Nhà máy nước Tam Lộc để cấp nước cho các khu vực phía Bắc của xã và một phần của xã Tam Thành.

- Giải pháp cấp nước sinh hoạt: Đối với các khu dân cư tập trung sử dụng mạng lưới cut; đường ống cấp nước sinh hoạt sử dụng ống HDPE, d63mm; bố trí các họng cứu hỏa trên các tuyến đường, các ngã ba ngã tư đầu nối với đường ống cấp nước chính d110mm. Đối với các khu dân cư hiện hữu tiếp tục phát triển hệ thống cấp nước phủ rộng đến những khu vực có dân cư hiện hữu tập trung, đối với các công trình chăn nuôi, trang trại, các hộ dân ở xa nguồn cấp, có địa hình khó khăn sẽ sử dụng nguồn nước ngầm từ các giếng đào, giếng khoan hoặc bể chứa nước mưa có sử dụng bể lọc nước hộ gia đình. Quy hoạch nhà máy nước Tam Lộc, diện tích 0,5ha và có kế hoạch đầu tư để phục vụ cấp nước cho địa bàn xã Tam Lộc và một phần xã Tam Thành.

- Giải pháp cấp nước sản xuất: Khu vực xã Tam Lộc có nguồn nước mặt tương đối dồi dào, chủ yếu cung cấp cho sản xuất nông nghiệp. Để đảm bảo lượng nước cung cấp cho sản xuất nông nghiệp cần đầu tư bê tông hóa các kênh mương còn lại chưa được đầu tư. Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên các công trình hiện trạng để ổn định diện tích tưới, đảm bảo trên 90% diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới từ hệ thống thủy lợi Phú Ninh.

#### d) Cấp điện

\* Tổng phụ tải điện tính toán và nguồn điện: Công suất dự kiến cấp điện đến năm 2030 là 2.568kVA; nguồn từ các TBA 110kv, 220kv Tam Kỳ.

\* Giải pháp cấp điện:

- Mạng lưới 22kV: Toàn bộ đường dây giữ nguyên hiện trạng và thay mới một phần, cấp điện áp 22kV đầu nối nguồn từ trạm trung gian và các xuất tuyến 22kV chạy dọc theo tuyến giao thông quy hoạch mới kết hợp với việc vận dụng các xuất tuyến đường dây cũ đã được nâng cấp để đảm bảo sự đồng bộ, độ tin cậy cung cấp điện và giảm kinh phí đầu tư một cách tối ưu nhất.

- Lưới 0,4kV: Từ trạm biến áp phân phối tổ chức từ 3 đến 4 tuyến 0,4kV theo dạng hình tia dọc theo các tuyến đường liên khu vực để cung cấp điện đến các hộ dân. Mạng lưới điện đi nối tránh bị ảnh hưởng do mưa bão và lũ lụt. Một số khu vực khu trung tâm xã đèn trang trí cảnh quan đi ngầm.

e) Hệ thống thông tin liên lạc: Hệ thống đường dây điện thoại, internet thiết kế đi nối dọc theo các trục đường giao thông quan trọng, được thi công lắp đặt đồng thời trong quá trình thi công xây dựng đường và các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật. Đối với khu vực cần phải di dời hoặc thiết lập mới hạ tầng mạng cáp viễn thông khi thực hiện quy hoạch: xây dựng, bố trí hạ tầng kỹ thuật viễn thông (ngầm hoặc treo) để phát triển các tuyến cáp viễn thông theo

quy hoạch. Đối với khu vực không cần di dời hạ tầng mạng cáp viễn thông để khi thực hiện quy hoạch: chỉnh trang, ngầm hóa hạ tầng viễn thông theo kế hoạch hàng năm của địa phương. Thiết kế chi phí và kinh phí thực hiện, do tư vấn thiết kế ngành bưu điện lập theo phương án đầu tư riêng trình duyệt đồng thời các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác.

f) Hệ thống thoát nước thải, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nghĩa trang

\* Thoát nước thải

- Tổng lượng nước thải dự báo giai đoạn đến năm 2030 là 703,2m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Đối với các khu dân cư tập trung, bố trí hệ thống thoát nước thải riêng với hệ thống thoát nước mưa. Toàn bộ nước thải sinh hoạt phải được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại đúng tiêu chuẩn trước khi thoát ra cống thoát nước thải để thu gom nước thải về nhà máy xử lý nước thải tập trung hoặc đạt tiêu chuẩn cho phép thoát ra môi trường. Nước thải y tế và nước thải công nghiệp được xử lý riêng trong khu vực theo quy định từng ngành. Đối với những hộ làm nghề thủ công có thành phần chất thải độc hại phải xử lý đạt chuẩn theo yêu cầu trước khi thải ra môi trường bên ngoài.

\* Xử lý chất thải rắn sinh hoạt

- Tổng lượng chất thải rắn giai đoạn đến năm 2030 khoảng 10,1 tấn/ngày đêm.

- Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom bằng xe chuyên dụng đến khu xử lý chất thải rắn tập trung. Chất thải rắn y tế sẽ đốt tại lò đốt chất thải rắn y tế theo đúng tiêu chuẩn quy định; chất thải công nghiệp được tập trung, phân loại và thu gom bằng xe chuyên dụng đến khu xử lý CTR tập trung.

\* Nghĩa trang

- Nghĩa trang liệt sỹ: Giữ nguyên vị trí, diện tích; đầu tư, nâng cấp các hạng mục phụ trợ.

- Nghĩa trang nhân dân:

+ Nâng cấp, mở rộng nghĩa trang nhân dân đời Cựu Chiến Binh tại thôn Đại Đồng là nghĩa trang nhân dân xã với tổng diện tích 2,8 ha; quy hoạch, đầu tư xây dựng theo quy hoạch, có quy chế quản lý đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành và phù hợp với phong tục tập quán của địa phương.

+ Cập nhật quy hoạch mới nghĩa trang nhân dân theo quy hoạch vùng huyện tại khu vực núi Yên ngựa, thôn Tây Lộc với diện tích 60ha là nghĩa trang nhân dân cấp tỉnh. Đối với nội dung này huyện đang đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh vị trí, diện tích và cập nhật vào quy hoạch tỉnh về khu vực xã Tam Vinh.

- Đối với các khu vực có mồ mả phân tán: Hạn chế chôn cất, tiến tới đóng cửa và trồng cây xanh cách ly. Đối với khu vực phải di dời, trước mắt có quy định cấm chôn cất, xây dựng kế hoạch để từng bước di dời vào khu nghĩa trang nhân dân tập trung.

7. Giải pháp tổ chức tái định cư: Xây dựng kế hoạch tái định cư trước cho các hộ bị ảnh hưởng trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch; vị trí cụ thể

phụ thuộc vào việc lấy ý kiến nhân dân trong khu vực quy hoạch bị ảnh hưởng bởi dự án đảm bảo đúng các quy định hiện hành.

#### 8. Biện pháp bảo vệ môi trường

- Trồng các hành lang cây xanh với nhiều dải cây xanh dọc các tuyến đường nhằm giảm ô nhiễm không khí, tiếng ồn. Tổ chức không gian cây xanh và các không gian mở tại các công viên, tổ chức không gian cây xanh đường phố, khu nhà ở, khu sản xuất, các vườn hoa nhỏ, công viên,...

- Xây dựng kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng hợp lý và đồng bộ kết hợp với áp dụng các biện pháp giảm phát thải bụi, thu gom rác thải và vệ sinh đường phố, cải tạo hệ thống giao thông vận tải thông suốt, an toàn và thuận lợi.

- Khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên nước, đặc biệt là nguồn nước mặt; hạn chế khai thác nguồn nước ngầm. Nâng cấp hệ thống thoát nước, xử lý nước thải, bảo vệ môi trường nước; xây dựng các điểm xử lý nước thải tập trung để xử lý, làm sạch nước thải đạt tiêu chuẩn cho phép trước khi thải vào nguồn tiếp nhận.

- Chất thải rắn trong sinh hoạt của người dân phải được thu gom phân loại và chuyển đến vị trí xử lý theo quy định; điểm thu gom, trạm trung chuyển chất thải rắn không cố định phải đảm bảo khoảng cách ly môi trường với dân cư lân cận tối thiểu 20m và phải bố trí dải cây xanh cách ly xung quanh rộng tối thiểu 10m.

- Trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư, thực hiện các thủ tục về môi trường theo đúng quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

#### 9. Các chương trình ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện

##### a) Các chương trình ưu tiên đầu tư (Biểu số 7)

Đầu tư hệ thống giao thông và hoàn thiện khớp nối hệ thống hạ tầng khung; đầu tư xây dựng một số khu dân cư đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật; đầu tư xây dựng các công trình an sinh xã hội.

##### b) Nguồn lực thực hiện

- Đối với nguồn vốn ngân sách: ngoài các nguồn vốn đầu tư cho các dự án của Trung ương trên địa bàn, sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ để tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu. Trong đó, ưu tiên thực hiện các dự án nhỏ, tái tạo, sắp xếp cảnh quan khu trung tâm xã; chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu; tăng cường các tiểu hoa viên, các bãi đỗ xe; khớp nối đồng bộ hạ tầng giao thông thoát nước; còn lại, lồng ghép các chương trình mục tiêu để đầu tư xây dựng và từng bước thu hút kêu gọi đầu tư hoàn thiện theo quy hoạch.

- Đối với nguồn vốn khác: huy động tối đa nguồn vốn từ quỹ đất cho phát triển dân cư, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao.

- Đối với các nguồn vốn bên ngoài: tăng cường thu hút vốn để đầu tư cho các chương trình, dự án trọng điểm, ưu tiên cho phát triển giáo dục, y tế, bảo vệ môi trường, hạ tầng,...

**Điều 2.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định quản lý xây dựng theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Tam Lộc, huyện Phú Ninh, giai đoạn đến năm 2030.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Ủy ban nhân dân xã Tam Lộc**

- Công bố đồ án quy hoạch và triển khai mốc giới quy hoạch ra ngoài thực địa Quy hoạch chung xây dựng xã Tam Lộc, huyện Phú Ninh, giai đoạn đến năm 2030 theo đúng quy định hiện hành; cung cấp các thông tin quy hoạch khi được cá nhân, tổ chức yêu cầu theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện và quản lý theo quy hoạch được duyệt.

- Thực hiện công tác quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, quản lý hiện trạng, trật tự xây dựng; chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan giám sát hoạt động đầu tư xây dựng và phát triển, cải tạo không gian kiến trúc cảnh quan theo đúng quy hoạch được phê duyệt và quy định quản lý xây dựng.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo quy hoạch được duyệt; lưu ý các dự án đầu tư theo kỳ kế hoạch phải phù hợp quy hoạch sử dụng đất được UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt, hợp lý, đồng bộ, có tính kết nối giao thông trong ngoài thông suốt, an toàn và thuận lợi.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, lập mới các quy hoạch liên quan theo từng giai đoạn quy hoạch; rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy hoạch, quy định quản lý có liên quan đã ban hành cho phù hợp với đồ án quy hoạch chung được phê duyệt. Rà soát quy hoạch được duyệt làm cơ sở bổ sung, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn đến năm 2030 huyện Phú Ninh khi được cấp có thẩm quyền có chủ trương rà soát, điều chỉnh.

- Tập trung các nhiệm vụ được giao tại các văn bản: Chỉ thị số 40-CT/HU ngày 20/6/2023 của Huyện ủy Phú Ninh về việc tăng cường công tác quy hoạch, xây dựng, sắp xếp, quản lý nghĩa trang nhân dân và văn hóa tang lễ trên địa bàn huyện; Công văn số 267/UBND-KTHT ngày 05/3/2024 của UBND huyện Phú Ninh về việc tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng và hành lang an toàn giao thông trên địa bàn huyện; Công văn số 1303/UBND-KTHT ngày 02/11/2022 của UBND huyện về tăng cường kiểm soát công tác thẩm định, cấp phép xây dựng đối với các công trình thuộc đối tượng thẩm duyệt về PCCC trên địa bàn huyện Phú Ninh.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc huyện trong việc lập quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn theo quy định hiện hành.

#### **2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng**

- Kiểm tra, xác nhận các bản vẽ sơ đồ vị trí, hiện trạng tổng hợp, hạ tầng kỹ thuật, sơ đồ định hướng phát triển không gian toàn xã và thuyết minh quy hoạch đảm bảo theo quy định hiện hành và phù hợp với Quyết định này.

- Hướng dẫn UBND xã Tam Lộc quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan; quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

- Phối hợp với các Phòng, đơn vị có liên quan thuộc huyện, các Sở, ngành có liên của tỉnh quan trọng trong việc quản lý và đầu tư xây dựng theo đúng quy định hiện hành và quy hoạch được duyệt; kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch; thông tin, cung cấp, đề xuất các nội dung có thay đổi so với quy hoạch cấp trên, kiến nghị từng bước bổ sung, điều chỉnh phù hợp với các quy định hiện hành.

3. Các Phòng: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tài chính – Kế hoạch, Văn hóa thông tin và các cơ quan, đơn vị có liên quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn và phối hợp với UBND xã Tam Lộc trong quá trình quản lý, phát triển theo đúng quy hoạch được duyệt.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

**Điều 5.** Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tài chính – Kế hoạch, Văn hóa - Thông tin; Chủ tịch UBND xã Tam Lộc; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Cổng Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, KT&HT<sub>(T25)</sub>

E:\@Cong viec co quan\2023\Tham dinh QHNTM các xã\Hò sơ phê duyệt các xã 2023\5. QH chung xã Tam Lộc\Hò sơ Tam Lộc trình UBND huyện phê duyệt 08.4.2024\1. QĐ phê duyệt QHC xã Tam Lộc 08.4.2024.doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**